

I. Khái quát chung

Vùng Bắc Trung Bộ gồm các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế. Dãy núi Bạch Mã được coi là ranh giới tự nhiên giữa Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ. Bắc Trung Bộ có diện tích tự nhiên 51,5 nghìn km², số dân 10,6 triệu người (năm 2006), chiếm 15,6% diện tích và 12,7% số dân của cả nước.

Hãy xác định trên bản đồ Hành chính Việt Nam vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ.

Về mặt tự nhiên, Bắc Trung Bộ thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Ở Thanh Hoá và một phần Nghệ An khí hậu có tính chất chuyển tiếp giữa Đông bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, vẫn còn chịu ảnh hưởng khá mạnh của gió mùa đông bắc về mùa đông. Dãy núi Trường Sơn Bắc, biên giới tự nhiên giữa Việt Nam và Lào với các đèo thấp, làm cho về mùa hạ có hiện tượng gió phơn Tây Nam thổi mạnh, nhiều ngày thời tiết nóng và khô. Nhưng ngay sau những ngày hạn hán, bão có thể ập đến đem theo mưa lớn và nước lũ, triều cường gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống.

Về tài nguyên thiên nhiên, Bắc Trung Bộ có một số tài nguyên khoáng sản có giá trị như crômít, thiếc, sắt, đá vôi và sét làm xi măng, đá quý. Rừng có diện tích tương đối lớn. Các hệ thống sông Mã, sông Cả có giá trị về thủy lợi, giao thông thủy (ở hạ lưu) và tiềm năng thủy điện. Tiềm năng phát triển nông nghiệp có phần hạn chế, do các đồng bằng nhỏ hẹp, chỉ có đồng bằng Thanh – Nghệ – Tĩnh là lớn hơn cả. Với diện tích vùng gò đồi tương đối lớn, Bắc Trung Bộ có khả năng phát triển kinh tế vườn rừng, chăn nuôi gia súc lớn. Dọc ven biển đều có khả năng phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Bắc Trung Bộ cũng có tài nguyên du lịch đáng kể, trong đó phải kể đến các bãi tắm nổi tiếng Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Thuận An, Lăng Cô; Di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng; di sản văn hoá thế giới Di tích cố đô Huế, Nhà nhạc cung đình Huế.

Về mặt kinh tế – xã hội, mức sống của dân cư còn thấp. Chiến tranh tuy đã lùi xa, nhưng hậu quả vẫn còn để lại, nhất là ở vùng rừng núi. Cơ sở hạ tầng của vùng vẫn còn nghèo, việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Với sự tập trung đầu tư cho vùng, nhất là với sự hình thành và phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, trong tương lai gần, kinh tế của Bắc Trung Bộ sẽ có bước phát triển đáng kể.

2. Hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp



Hình 48.1. Lát cắt từ Tây sang Đông thể hiện cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp của vùng
Tại sao có thể nói sự hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp của vùng góp phần tạo thể liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian ?

Ở duyên hải miền Trung nói chung, Bắc Trung Bộ nói riêng, vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng, vì nó không chỉ góp phần tạo ra cơ cấu ngành, mà còn tạo thể liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian. So với công nghiệp cả nước, tỉ trọng của Bắc Trung Bộ còn nhỏ bé (chiếm khoảng 2,4% giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước, năm 2005). Việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi phải phát huy các thế mạnh sẵn có của vùng, trong đó có thể mạnh về nông – lâm – ngư nghiệp.

a) Khai thác thế mạnh về lâm nghiệp

Diện tích rừng của toàn vùng là 2,46 triệu ha, chiếm khoảng 20% diện tích rừng cả nước. Độ che phủ rừng là 47,8% (năm 2006) chỉ đứng sau Tây Nguyên. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý (táu, lim, sến, kiến kiến,

săng lẻ, lát hoa,...), nhiều lâm sản, chim, thú có giá trị. Hiện nay, rừng giàu chỉ còn tập trung chủ yếu ở vùng giáp biên giới Việt – Lào, nhiều nhất là ở Nghệ An, Quảng Bình và Thanh Hoá. Đáng chú ý là rừng sản xuất chỉ chiếm khoảng 34% diện tích, còn lại khoảng 50% diện tích là rừng phòng hộ và 16% là rừng đặc dụng. Hàng loạt lâm trường hoạt động chăm lo việc khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng.

Việc bảo vệ và phát triển vốn rừng giúp bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã, giữ gìn nguồn gen của các loài động, thực vật quý hiếm, còn có tác dụng điều hoà nguồn nước, hạn chế tác hại của các cơn lũ đột ngột trên các sông ngòi và dốc. Việc trồng rừng ven biển có tác dụng chắn gió, bão và ngăn không cho cát bay, cát chảy, lấn ruộng đồng, làng mạc.

b) Khai thác tổng hợp các thế mạnh về nông nghiệp của trung du, đồng bằng và ven biển

Vùng đồi trước núi có thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc. Đàn trâu có khoảng 750 nghìn con (chiếm 1/4 đàn trâu cả nước), đàn bò có khoảng 1,1 triệu con (chiếm hơn 1/5 đàn bò cả nước). Với diện tích đất badan tuy không lớn, nhưng khá màu mỡ, Bắc Trung Bộ đã hình thành một số vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm (cà phê ở Tây Nghệ An, Quảng Trị ; cao su, hồ tiêu ở Quảng Bình, Quảng Trị ; chè ở Tây Nghệ An).

Trên các đồng bằng, đất phần lớn là cát pha, thuận lợi cho việc phát triển các cây công nghiệp hàng năm (lạc, mía, thuốc lá...) nhưng không thật thuận lợi cho cây lúa. Ở đây đã hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp hàng năm và các vùng lúa thâm canh. Bình quân lương thực theo đầu người vì vậy đã tăng khá (năm 2005 đạt khoảng 348 kg/người).

c) Đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp

Mặc dù không có các bãi cá lớn, nổi tiếng, nhưng các tỉnh Bắc Trung Bộ đều có khả năng phát triển nghề cá biển. Nghệ An là tỉnh trọng điểm nghề cá của Bắc Trung Bộ. Tuy nhiên, do phần lớn tàu thuyền có công suất nhỏ, đánh bắt ven bờ là chính, nên ở nhiều nơi nguồn lợi thủy sản có nguy cơ suy giảm rõ rệt. Hiện nay, việc nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn được phát triển khá mạnh, đang làm thay đổi khá rõ nét cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển.

3. Hình thành cơ cấu công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải

a) Phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm và các trung tâm công nghiệp chuyên môn hoá

Công nghiệp của vùng hiện đang phát triển dựa trên một số tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn, nguồn nguyên liệu của nông, lâm, thủy sản và nguồn lao động dồi dào, tương đối rẻ. Do những hạn chế về điều kiện kĩ thuật, vốn, nên cơ cấu công nghiệp của vùng chưa thật định hình và sẽ có nhiều biến đổi trong những thập kỉ tới. Một số tài nguyên khoáng sản của vùng vẫn ở dạng tiềm năng hoặc được khai thác không đáng kể (crômít, thiếc...). Trong vùng có một số nhà máy xi măng lớn như Bim Sơn, Nghi Sơn (Thanh Hoá), Hoàng Mai (Nghệ An). Nhà máy thép liên hợp Hà Tĩnh (sử dụng quặng sắt Thạch Khê) đã được kí kết xây dựng vào tháng 5 – 2007.

Vấn đề phát triển cơ sở năng lượng (điện) là một ưu tiên trong phát triển công nghiệp của vùng. Do những hạn chế về nguồn nhiên liệu tại chỗ, nên việc giải quyết nhu cầu về điện chủ yếu dựa vào lưới điện quốc gia. Một số nhà máy thủy điện đang được xây dựng như thủy điện Bản Ve (320 MW) trên sông Cả (Nghệ An), Cửa Đạt (97 MW) trên sông Chu (Thanh Hóa), Rào Quán (64 MW) trên sông Rào Quán (Quảng Trị).

Các trung tâm công nghiệp của vùng là Thanh Hoá – Bim Sơn, Vinh, Huế với các sản phẩm chuyên môn hoá khác nhau. Huế nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung sẽ có lợi thế trong phát triển.

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng trước hết là giao thông vận tải

Việc đẩy mạnh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đang tạo ra những thay đổi lớn trong sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. Cho đến nay, mạng lưới giao thông của vùng chủ yếu gồm : quốc lộ 1, đường sắt Thống Nhất (đường sắt Bắc – Nam) và các tuyến đường ngang là các quốc lộ 7, 8 và 9. Đường Hồ Chí Minh hoàn thành sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các huyện phía tây, phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị mới. Cùng với phát triển giao thông Đông – Tây, hàng loạt cửa khẩu đã mở ra để tăng cường giao thương với các nước láng giềng, trong đó Lao Bảo là cửa khẩu quốc tế quan trọng. Quốc lộ 1 được nâng cấp, hiện đại hoá,

đặc biệt là việc làm đường hầm ô tô qua Hoàng Sơn, Hải Vân đã làm tăng đáng kể khả năng vận chuyển Bắc – Nam trên tuyến đường huyết mạch này, đồng thời sẽ tạo sức hút lớn cho các luồng vận tải theo quốc lộ 9 tới cảng Đà Nẵng. Một số cảng nước sâu đang được đầu tư xây dựng và hoàn thiện (Nghị Sơn, Vũng Áng, Chân Mây), gắn liền với sự hình thành các khu kinh tế cảng biển. Các sân bay Phú Bài (Huế), Vinh (Nghệ An) được nâng cấp giúp tăng cường thu hút khách du lịch.

Câu hỏi và bài tập

1. Hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế ở Bắc Trung Bộ.
2. Tại sao nói việc phát triển cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp góp phần phát triển bền vững ở Bắc Trung Bộ ?
3. Hãy xác định các ngành công nghiệp chủ yếu của các trung tâm công nghiệp Thanh Hoá, Vinh và Huế.
4. Tại sao việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải sẽ tạo bước ngoặt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của vùng ?

